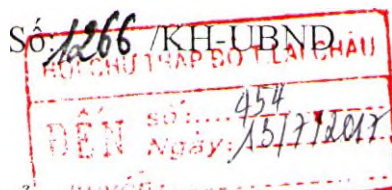


T, các ban, VP

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Lai Châu, ngày 10 tháng 7 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP của Chính phủ, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quản trịet và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 52/NQ-CP, nhằm đạt được mục tiêu: Nâng cao, phát triển toàn diện nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số về thể lực, trí lực và tác phong, kỷ luật, kỹ năng nghề nghiệp, cơ cấu hợp lý. Trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số có nguồn nhân lực còn hạn chế để từng bước thu hẹp khoảng cách với trình độ chung của quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nói chung, tỉnh Lai Châu nói riêng và nhu cầu thị trường lao động hiện tại, tương lai; xây dựng đội ngũ trí thức, doanh nhân, cán bộ người dân tộc thiểu số và lao động trực tiếp có chất lượng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng an ninh quốc gia và vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện đầy đủ mục tiêu và các nhiệm vụ của Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ và các chương trình, dự án, đề án, chính sách, kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt để đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Nâng cao thể lực

- Tăng cường sức khỏe người dân tộc thiểu số: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi người dân tộc thiểu số đến năm 2020 xuống 31,8 %, năm 2030 là

26,0 %. Phần đầu đến năm 2020 nâng tuổi thọ bình quân của người dân tộc thiểu số lên 67 tuổi, năm 2030 khoảng 75 tuổi, gần với tuổi thọ bình quân quốc gia.

- Nâng thể trạng, tầm vóc của người dân tộc thiểu số: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dân tộc thiểu số dưới 5 tuổi đến năm 2020 dưới 32,30% và 2030 xuống 25,0%.

2. Phát triển trí lực

- Đến năm 2020, có ít nhất 17% trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ và 98% trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non; tỷ lệ học sinh người DTTS trong độ tuổi ra lớp cấp tiểu học là 99,5%, trung học cơ sở 90%. Tỷ lệ huy động học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 đạt ít nhất 60%. Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ học sinh DTTS đi học đúng tuổi gần với mức bình quân của cả nước ở tất cả các cấp học.

- Phần đầu đến năm 2020, số sinh viên người dân tộc thiểu số (đại học, cao đẳng) đạt từ 200 đến 240 sinh viên/vạn dân (người dân tộc thiểu số); năm 2030 đạt 280 đến 320 sinh viên.

- Đào tạo sau đại học cho người dân tộc thiểu số, phần đầu đến năm 2020 đạt tỷ lệ khoảng 0,4% trong tổng số lao động người dân tộc thiểu số, năm 2030 là 0,7% trong tổng số lao động dân tộc thiểu số đã qua đào tạo, ưu tiên các dân tộc chưa có người ở trình độ sau đại học.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 đạt trên 38%; năm 2030 đạt trên 45%.

3. Nâng cao kiến thức xã hội, kỹ năng sống, kỹ năng lao động và thông tin thị trường

- Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, có khả năng hội nhập quốc tế cho học sinh người dân tộc thiểu số.

- Đến năm 2020, phần đầu có trên 40%, năm 2030 đạt trên 70% số lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị định của Chính phủ: Số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 quy định chính sách hỗ trợ học sinh và

trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Thực hiện chế độ, chính sách đúng, đủ cho học sinh dân tộc thiểu số; nâng mức học bổng cho học sinh nội trú, học sinh bán trú phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách.

- Tiếp tục quy hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả, kiên cố hóa trường, lớp; Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học làm điều kiện phát triển giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2020. rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp; phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, các trường phổ thông dân tộc bán trú. Tăng số trường học đạt chuẩn quốc gia thuộc các cấp học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn; Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức kỷ luật và kỹ năng sống cho học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; Chú trọng dạy tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số; Tổ chức dạy học ngoại ngữ nhằm nâng cao khả năng hội nhập cho thanh thiếu niên dân tộc thiểu số. Tăng cường dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên công tác tại vùng dân tộc thiểu số.

- Huy động trẻ đến trường; đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo duy trì phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi; nâng chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học. Đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác, chế độ tuyển sinh đối với học sinh dân tộc thiểu số.

- Thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT. Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo hiệu quả, phù hợp. Tiếp tục thực hiện chế độ cử tuyển cho học sinh dân tộc thiểu số.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp học, bậc học; Chú trọng bồi dưỡng phương pháp dạy học phù hợp đối tượng học sinh dân tộc thiểu số, hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, sáng tạo; phát triển năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu đối với vùng dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục nhằm tuyên truyền, phổ biến một cách chính xác về các chủ trương, đường lối, chính sách trong giáo dục đào tạo; phát huy vai trò của gia đình, xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

2. Lĩnh vực y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe

- Thực hiện tốt các chính sách chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số như: Các Chương trình quốc gia về kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ trẻ em; chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số (theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ); chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số sống các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ chi phí

khám chữa bệnh cho người thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, người mắc các bệnh hiểm nghèo gặp khó khăn do chi phí cao, không đủ khả năng chi trả viện phí, trẻ em con hộ nghèo ở vùng khó khăn...

- Ưu tiên đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ y tế là người dân tộc thiểu số, cán bộ y tế công tác tại tuyến xã và đào tạo chuẩn hóa đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản; đào tạo cô đỡ thôn, bản cho các thôn còn khó khăn về công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế ở những vùng dân tộc thiểu số; đẩy mạnh việc tiếp cận các dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cơ bản; mở rộng dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân đến các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; quản lý thai, khám thai định kỳ; hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ...

- Nâng cao năng lực, chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở; thực hiện chính sách thu hút cán bộ y, bác sỹ về công tác ở vùng dân tộc thiểu số, nhằm bảo đảm nhân lực cho các trạm Y tế xã để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi sức khỏe đến từng người dân; phát triển mạnh y tế dự phòng nhằm làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong việc xây dựng công trình vệ sinh, chuồng trại theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ dân tộc để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào các dân tộc thiểu số về vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh...

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai “Chương trình sữa học đường” đối với học sinh Mẫu giáo và Tiểu học để cải thiện tầm vóc, sức khỏe thanh, thiếu niên các dân tộc thiểu số.

- Triển khai thực hiện chăm sóc dinh dưỡng theo tiếp cận “chu kỳ vòng đời”, quan tâm chăm sóc đặc biệt tới các phụ nữ trước và trong khi có thai góp phần giảm suy dinh dưỡng bào thai cho phụ nữ người dân tộc thiểu số.

- Hướng dẫn các bà mẹ phương pháp chăm sóc trẻ em ngay từ khi sinh, tập trung chăm sóc trong 2 năm đầu với các giải pháp về nuôi con bằng sữa mẹ, thức ăn bổ sung vitamin A, vệ sinh, phòng chống nhiễm giun... theo dõi biểu đồ tăng trưởng cả về chiều cao và cải thiện chất lượng chăm sóc khi trẻ bị bệnh, chăm sóc tại gia đình cũng như tại các nhà trẻ, mẫu giáo.

- Bố trí kinh phí hàng năm cho chương trình mục tiêu quốc gia nói chung và công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản nói riêng.

3. Lĩnh vực nghề nghiệp và giải quyết việc làm

- Rà soát danh mục nghề đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu và thời gian đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp phù hợp với trình độ, văn hóa, ngôn ngữ, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số, đặc điểm địa phương, mục tiêu xây dựng nông thôn mới để xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề hàng năm, 5 năm trên địa bàn tỉnh; phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, nghề trọng điểm theo các cấp độ và các trường, khoa giáo dục nghề nghiệp nội trú cho người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 12/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai đồng bộ các chính sách đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm như: Chính sách khuyến khích đầu tư, chính sách khuyến khích doanh nghiệp sử dụng lao động địa phương, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia tiêu thụ sản phẩm cho người dân, chính sách hỗ trợ tín dụng để người dân tự tổ chức sản xuất, chính sách hỗ trợ người dân tộc thiểu số nghèo tham gia học nghề.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin thị trường lao động; đẩy mạnh và mở rộng công tác tư vấn, phân luồng, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng cơ chế đào tạo nghề theo đơn đặt hàng và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, sử dụng lao động dân tộc thiểu số.

- Giao nhiệm vụ cho 01 công chức cấp xã kiêm nhiệm theo dõi công tác giáo dục nghề nghiệp và giới thiệu việc làm để thông tin, tư vấn, tổng hợp nhu cầu học nghề tại địa phương; cung cấp thông tin về các khóa đào tạo nghề, nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp cũng như quyền lợi và trách nhiệm của người lao động đảm bảo được phổ biến rộng rãi, công khai, rõ ràng, cụ thể đến mọi người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ giúp UBND tỉnh chỉ đạo, quản lý, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng, thực hiện tốt một số chính sách đặc thù của địa phương nhằm phát triển nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số đạt mục tiêu Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn cơ chế, chính sách quản lý, triển khai thực hiện và xây dựng kế hoạch hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, kế hoạch vốn, tổng hợp kế hoạch vốn vào kế hoạch trung hạn 5 năm, hằng năm và tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên thực hiện các chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số; Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện thanh quyết toán nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được quy định tại Mục 1, Phần III của kế hoạch; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch thuộc lĩnh vực của Sở được giao quản lý.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do Sở quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số nhằm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo trên địa bàn các xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT. Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo hiệu quả, phù hợp. Tiếp tục thực hiện chế độ cử tuyển cho học sinh dân tộc thiểu số.

5. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe được quy định tại Mục 2, Phần III của Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch thuộc lĩnh vực của Sở được giao quản lý.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác điều tra xác định các chỉ số riêng cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn và vùng khó khăn.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do sở quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số nhằm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt được các mục tiêu của Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn (theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009, Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ), Chính sách hỗ trợ đào tạo sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ) và Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp (theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do sở quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số nhằm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm được quy định tại Mục 3, Phần III của Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch thuộc lĩnh vực của Sở được giao quản lý.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, tạo điều kiện cho các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh phối hợp với các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thực hiện tốt việc tư vấn học nghề và việc làm, liên kết tổ chức đào tạo văn hóa và đào tạo nghề các trình độ Trung cấp, Cao đẳng.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù trong Nghị quyết thuộc lĩnh vực của Sở được giao.

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo, đài xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thông tin, tuyên truyền các nội dung về giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; chăm sóc sức khỏe; xây dựng đội ngũ trí thức, doanh nhân, cán bộ người dân tộc thiểu số và lao động trực tiếp có chất lượng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng an ninh quốc gia và vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp tại các thôn, bản có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch tổng thể kết hợp quân dân y bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng chính sách đào tạo,

bồi dưỡng thanh niên người dân tộc thiểu số trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự để khi xuất ngũ về địa phương trở thành nguồn cán bộ cho cơ sở.

9. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa giai đoạn 2015 - 2020 theo Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 30/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng các chương trình đào tạo cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số. Hàng năm xây dựng dự toán thu hút nguồn nhân lực và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; kinh phí hỗ trợ cho học sinh, sinh viên cử tuyển.

11. Các sở, ban ngành khác

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Tham gia triển khai các nhiệm vụ, hoạt động nhằm phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, góp phần đạt được mục tiêu của Kế hoạch.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030.

- Chỉ đạo, tổ chức lồng ghép, huy động các nguồn lực, thực hiện có hiệu quả các chiến lược, quy hoạch phát triển nhân lực và các chính sách hiện hành, trong đó tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết việc làm để phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số của địa phương.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành có liên quan;
- Lưu: VT, VX.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tông Thanh Hải